

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: /UBND-KT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày tháng 4 năm 2022

V/v cung cấp thông tin phục vụ
xây dựng phương án phát triển
Cụm công nghiệp tỉnh Quảng
Ngãi giai đoạn 2021-2030, tầm
nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 587/SCT-QLCN ngày 05/4/2022 của Sở Công Thương về việc phối hợp cung cấp thông tin phục vụ xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

UBND thị xã Đức Phổ cung cấp thông tin phục vụ xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, như sau:

I. Thực trạng các Cụm Công nghiệp trên địa bàn thị xã Đức Phổ:

1. Cụm công nghiệp Đồng Làng

- Địa điểm: Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ.
- Thống kê tọa độ (theo hệ tọa độ VN2000).

STT	ĐIỂM TỌA ĐỘ	X	Y
1	M1	1637919.261	601536.182
2	M2	1637559.738	601996.285
3	M3	1637347.842	601618.075
4	M4	1637604.060	601298.920

- Diện tích: 20 ha.

- Quyết định thành lập: tại Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết: tại Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 08/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Ban Quản lý dự án đầu tư và Phát triển quỹ đất thị xã.

- Ngành nghề hoạt động: các ngành công nghiệp chế biến gỗ, chế biến thủy sản, vật liệu xây dựng, sản xuất nhựa, công cụ nông nghiệp, điện tử và một số loại hình công nghiệp nhẹ khác.

- Tổng kinh phí đã đầu tư: 35,7 tỷ đồng.

Trong đó: + *Vốn trung ương: 04 tỷ đồng.*

+ *Vốn tỉnh: 05 tỷ đồng.*

+ *Vốn thị xã: 23,4 tỷ đồng.*

+ *Huy động khác: 3,3 tỷ đồng Nhà đầu tư (Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Bình An Phú) đã tạm ứng kinh phí của nhà đầu tư thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng đối với dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ.*

- Tình hình đầu tư hạ tầng kỹ thuật:

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng 13,4 tỷ đồng, gồm: công trình hạ tầng kỹ thuật: đường dẫn vào cụm (nền đường và hệ thống thoát nước); giải phóng mặt bằng: cho 02 dự án đã đầu tư khoảng 6ha.

+ Đầu tư tuyến đường bê tông đường dẫn vào Cụm công nghiệp với chiều dài tuyến 900m, tổng mức đầu tư 04 tỷ đồng.

+ Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đồng Làng (Giai đoạn 1); Hạng mục: Đường giao thông, vỉa hè, thoát nước dọc, với tổng mức đầu tư: 15 tỷ đồng.

+ Nhà đầu tư (Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Bình An Phú) đã tạm ứng kinh phí của nhà đầu tư thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng đối với dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ, với diện tích 01 ha, kinh phí khoảng 3,3 tỷ đồng.

- Các hạng mục chưa được đầu tư theo quy hoạch được duyệt: Giải phóng mặt bằng phần diện tích đất còn lại khoảng 12 ha; Đường giao thông nội bộ (đoạn còn lại); vỉa hè; Hệ thống thoát nước mưa; hệ thống xử lý nước tập trung, tường rào cổng ngõ, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, các công trình công cộng; cây xanh công viên; cây xanh cách ly giữa Cụm công nghiệp với khu dân cư, các nhà máy với các trục đường giao thông.

- Thu hút sản xuất kinh doanh vào Cụm công nghiệp: Số lượng dự án: 03, tình hình hoạt động tốt.

- Đề xuất kiến nghị: Đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí để đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt.

2. Cụm công nghiệp Phổ Hòa.

- Địa điểm: Phường Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ

- Thống kê tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000)

STT	ĐIỂM TỌA ĐỘ	X	Y
1	M1	1637616.981	603358.247
2	M2	1637712.727	603572.082
3	M3	1637721.410	603609.852

4	M4	1637715.081	603648.088
5	M5	1637702.446	603681.751
6	M6	1637692.145	603686.430
7	M7	1637601.331	603652.344
8	M8	1637596.652	603642.043
9	M9	1637607.486	603613.179
10	M10	1637612.684	603584.539
11	M11	1637605.568	603551.234
12	M12	1637594.750	603527.073
13	M13	1637566.101	603500.001
14	M14	1637526.700	603501.115
15	M15	1637495.927	603514.894
16	M16	1637485.356	603510.862
17	M17	1637450.416	603432.827
18	M18	1637453.944	603423.578
19	M19	1637607.732	603354.719

- Diện tích: 4,8322 ha.

- Quyết định thành lập: tại Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Ban Quản lý dự án đầu tư và Phát triển quỹ đất thị xã.

- Ngành nghề hoạt động: bố trí các ngành công nghiệp dệt may xuất khẩu, công nghiệp nhẹ, sạch khác.

- Tổng kinh phí đã đầu tư: 11,471 tỷ đồng.

Trong đó:

+ *Vốn trung ương: 0 đồng*

+ *Vốn tỉnh: 11,471 tỷ đồng*

+ *Vốn thị xã: 0 đồng.*

- Tình hình đầu tư hạ tầng kỹ thuật: đã thực hiện hoàn thành việc giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng.

- Thu hút sản xuất kinh doanh vào Cụm công nghiệp: Số lượng dự án: 01, tình hình hoạt động bình thường.

- Đề xuất kiến nghị: Không.

3. Cụm công nghiệp Phở Phong.

- Địa điểm: Phường Phở Phong, thị xã Đức Phổ
- Thống kê tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000)

STT	ĐIỂM TỌA ĐỘ	X	Y
1	A1	1642585.48	591455.46
2	A2	1642461.79	591525.00
3	A3	1642457.23	591536.95
4	A4	1642497.83	591602.99
5	A5	1642502.43	591669.03
6	A6	1642677.86	591701.91
7	A7	1642740.88	591596.63
8	A8	1642734.98	591539.52
9	A9	1642729.08	591482.40

- Diện tích: 10,2057 ha.
- Quyết định thành lập: tại Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 07/9/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi..
- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết: tại Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 01/07/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Ban Quản lý dự án đầu tư và Phát triển quỹ đất thị xã.
- Ngành nghề hoạt động: Sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng thân thiện môi trường; chế biến nông lâm sản, gỗ ván ghép thanh và hàng mộc; cơ khí và dịch vụ liên quan. Phát triển cụm công nghiệp gắn với đảm bảo môi trường, phát triển bền vững. Ưu tiên các ngành sản xuất công nghiệp ít gây ô nhiễm, không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, cộng đồng dân cư khu vực lân cận.
- Tổng kinh phí đã đầu tư: 0,5 tỷ đồng (nhà đầu tư tự bỏ kinh phí thực hiện việc giải phóng mặt bằng).
- Tình hình đầu tư hạ tầng kỹ thuật:
 - + Các hạng mục đã được đầu tư: Chi hỗ trợ tiền giải phóng mặt bằng khoảng 500 triệu đồng đối với phần giải phóng mặt bằng của dự án Nhà máy gạch tuynel (vốn ngân sách) còn các dự án còn lại nhà đầu tư tự bỏ kinh phí thực hiện việc giải phóng mặt bằng.
 - + Các hạng mục chưa được đầu tư theo quy hoạch được duyệt: Đường giao thông nội bộ; Hệ thống thoát nước mưa; hệ thống xử lý nước tập trung, tường rào công ngõ, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, các công trình công cộng; cây xanh cách ly giữa Cụm công nghiệp với khu dân cư, các nhà máy với các trục đường giao thông.

- Thu hút sản xuất kinh doanh vào Cụm công nghiệp: Số lượng dự án: 03, tình hình hoạt động tốt.

- Đề xuất kiến nghị: Đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí để đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt.

4. Cụm công nghiệp Sa Huỳnh.

- Địa điểm: Phường Phổ Phong, thị xã Đức Phổ

- Thống kê tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000)

STT	ĐIỂM TỌA ĐỘ	X	Y
1	M1	1623186.92	614856.15
2	M2	1623238.69	614971.08
3	M3	1623105.21	615029.45
4	M4	1622923.27	615235.16
5	M5	1622923.89	615201.16
6	M6	1622925.33	615198.06
7	M7	1622929.15	615171.26
8	M8	1622947.12	615086.42
9	M9	1622971.32	615040.33
10	M10	1623083.10	614911.23

- Diện tích: 4,1225 ha.

- Quyết định thành lập: tại Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết: tại Quyết định số 109/2004/QĐ-UBND ngày 15/4/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Ban Quản lý dự án đầu tư và Phát triển quỹ đất thị xã.

- Ngành nghề hoạt động: Đánh bắt và chế biến hải sản, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các dịch vụ khác liên quan.

- Tổng kinh phí đã đầu tư: 6,1 tỷ đồng (Vốn ngân sách và các nguồn hợp pháp khác).

- Thu hút sản xuất kinh doanh vào Cụm công nghiệp: Số lượng 13; hoạt động bình thường.

- Đề xuất kiến nghị: Đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí để đầu tư hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt.

II. Đề xuất phương án phát triển Cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

1. Cụm công nghiệp đề nghị loại bỏ quy hoạch theo QĐ số 1428/QĐ-UBND ngày 21/8/2015: không

2. Đề xuất phương án phát triển Cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

T T	Tên Cụm công nghiệp	Địa điểm	Diện tích hiện có (ha)	Diện tích CCN giai đoạn 2021- 2030	Diện tích CCN giai đoạn 2031- 2050	Thống kê toạ độ theo hệ toạ độ VN 2000	Ghành nghề hoạt động dự kiến	Hình thức đầu tư (ngân sách NN/xã hội hoá)	Ghi chú
I	Cụm công nghiệp đã thực hiện								
1	Cụm công nghiệp Đồng Làng	Phường Nguyễn Nghiêm	20	34	34		chế biến gỗ, vật liệu xây dựng, sản xuất nhựa, công cụ nông nghiệp, điện tử và một số loại hình công nghiệp nhẹ khác	ngân sách NN, xã hội hoá	
2	Cụm CN Phố Hòa	Phường Phố Hòa	4,068	4,068	4,068		các ngành công nghiệp dệt may xuất khẩu, công nghiệp nhẹ, sạch khác	ngân sách NN	
3	Cụm CN Phố Phong	Xã Phố phong	10,2	16,6	16,6		Sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng thân thiện môi trường; chế biến nông lâm sản, gỗ ván ghép thanh và hàng mộc;	ngân sách NN, xã hội hoá	

							ơ khí và dịch vụ liên quan		
4	Cụm công nghiệp Sa Huỳnh	Phường Phở Thạnh	4,1	4,1	4,1		Đánh bắt và chế biến hải sản, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các dịch vụ khác liên quan	ngân sách NN	
II Cụm công nghiệp bổ sung mới									
1	Cụm công nghiệp Mỹ Trang	Phố Cường, Phố Vinh		55	75		Sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến nông lâm sản; công cụ nông nghiệp; điện tử và các loại hình công nghiệp khác thân thiện với môi trường	xã hội hoá	
2	Cụm công nghiệp Núi Dầu	Xã Phở Khánh		52	75		Sản xuất vật liệu xây dựng; chế biến nông lâm sản; công cụ nông nghiệp; điện tử và các loại hình công nghiệp	xã hội hoá	

							khác thân thiện với môi trường		
3	Cụm công nghiệp Đông Xe	Phường Phố Thạnh		40	60		các ngành chế biến nông lâm sản ít gây môi nhiễm và các dịch vụ có liên quan	xã hội hoá	

UBND thị xã Đức Phổ kính báo cáo Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND thị xã (b/c);
- Văn phòng thị xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Minh Vương